

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **năm 2011**

CÔNG TY CỔ PHẦN EVN QUỐC TẾ

Đà Nẵng, tháng 03 năm 2012

 EVNINTERNATIONAL	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011	Ngày hiệu lực: 31 /3/2012
		Trang: 2/19

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN EVN QUỐC TẾ
Năm báo cáo: 2011

Thông tin về Công ty đại chúng:

- 1 Tên Công ty đại chúng: Công ty cổ phần EVN Quốc tế
- 2 Tên giao dịch tiếng Anh: EVN International Joint Stock Company
- 3 Tên viết tắt: EVN International J.S.C
- 4 Địa chỉ trụ sở chính: Lô 91, Xô Viết Nghệ Tĩnh, Q.Cẩm Lệ, Đà Nẵng
- 5 Điện thoại: 0511-6255656 Fax: 0511-3633991
- 6 Vốn điều lệ: 2.400.000.000.000 đồng (Hai ngàn bốn trăm tỷ đồng)
- 7 Vốn thực góp: 366.771.459.148 đồng (Ba trăm sáu mươi sáu tỷ bảy trăm bảy mươi một triệu bốn trăm năm mươi chín ngàn một trăm bốn mươi tám đồng).
- 8 Số tài khoản: 0451000600007
Ngân hàng mở tài khoản: Ngân hàng TMCP An Bình, Phòng, Chi nhánh Đà Nẵng, Phòng Giao dịch Trưng Nữ Vương.
- 9 Giấy CN ĐKKD số: Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần; Mã số Doanh nghiệp: 0102379203 do: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu: ngày 25 tháng 9 năm 2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 04: ngày 16 tháng 01 năm 2012.
- 10 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng

Giấy phép hoạt động điện lực số 20/GP-ĐTĐL do Cục Điều tiết điện lực cấp ngày 30/10/2008.

Giấy chứng nhận Hệ thống Quản lý chất lượng theo TC ISO 9001:2008 số HT.1980.09.35 do Trung tâm chứng nhận phù hợp QUACERT-Tổng cục Đo lường và Chất lượng cấp ngày 25/11/2009.

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty cổ phần EVN Quốc tế (EVN International) tiền thân là Công ty cổ phần EVN Campuchia, được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 12/09/2007 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/10/2007, có vốn điều lệ 2.400 tỷ đồng, được đóng góp từ một số doanh nghiệp mạnh của Việt Nam như Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Tập đoàn Viễn thông Quân đội,

 EVNINTERNATIONAL	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011	Ngày hiệu lực: 31 /3/2012 Trang: 3/19
---	---	--

Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam, Tổng Công ty cổ phần XNK và XD Việt Nam, Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình, Công ty cổ phần đầu tư Bắc Hà và một số đơn vị trong và ngoài ngành Điện.

Việc EVN International tham gia đầu tư các dự án điện tại Lào và Campuchia sẽ giúp thúc đẩy việc triển khai sớm các dự án hợp tác đã được Chính phủ Việt Nam thoả thuận với Chính phủ Lào và Campuchia, là yếu tố thuận lợi thúc đẩy chương trình hợp tác đầu tư, trao đổi năng lượng điện, tạo điều kiện để Ngành điện Việt Nam trở thành đối tác của Tổng Công ty Điện lực Lào và Tổng Công ty Điện lực Campuchia, đồng thời có thể hỗ trợ nước Bạn trong vận hành nhà máy điện, quản lý hệ thống điện quốc gia và thúc đẩy hơn nữa quan hệ hợp tác đặc biệt giữa 3 nước.

EVN International hoạt động theo mô hình công ty mẹ-công ty con. Công ty mẹ là công ty cổ phần thành lập tại Việt Nam, có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam, thực hiện đầu tư các dự án năng lượng tại nước ngoài, chủ yếu là tại Campuchia và Lào. Đối với mỗi dự án, Công ty sẽ thành lập các công ty con với sự tham gia góp vốn của các đối tác trong và ngoài nước, để trực tiếp thực hiện đầu tư và điều hành dự án.

Công ty mẹ - Công ty cổ phần EVN Quốc tế là doanh nghiệp hạch toán độc lập, được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Công ty con: Tuỳ theo quy định của nước sở tại, đối với mỗi dự án, EVN International có thể thành lập các công ty con là công ty liên doanh với các đối tác tại nước sở tại, trong đó EVN International góp một tỷ lệ nhất định, còn lại là đối tác nước sở tại.

Các Công ty con, Công ty liên kết, Văn phòng đại diện, chi nhánh:

- Công ty con: Cambodia – Vietnam Hydropower Co.,Ltd.

Địa chỉ : Số 246 Đại lộ Mornivong Sangkat Beung Raing, Khan Daun Penh, Phnom Penh, Vương quốc Campuchia;

Vốn điều lệ: 4.000.000.000 Riels

- Công ty liên kết: Công ty cổ phần Xây dựng EVN Quốc tế 1;

Địa chỉ: 68 Hồ Nguyên Trừng, Q. Cẩm Lệ, Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.3898971 Fax: 0511.3898972

Vốn điều lệ: 10 tỷ đồng

- Văn phòng đại diện đặt tại PhnomPenh - Vương quốc Campuchia;

- Ban Tiền phương được đặt tại tỉnh Stung Treng - Vương quốc Campuchia.

2. Quá trình phát triển

Ngành nghề kinh doanh:

Quản lý dự án; Xây dựng, vận hành công trình thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5, Hạ Sê San 2 và các dự án điện lực khác tại Campuchia (theo qui định của pháp luật nước sở tại);

 EVNINTERNATIONAL	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011	Ngày hiệu lực: 31 /3/2012
		Trang: 4/19

Kinh doanh lâm nghiệp, khai thác mỏ tại Campuchia (theo qui định của pháp luật nước sở tại); Kinh doanh điện năng trong và ngoài nước; Dịch vụ quản lý vận hành các nhà máy điện trong và ngoài nước; Sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo, nâng cấp thiết bị, công trình của các nhà máy điện trong và ngoài nước; Thí nghiệm điện; Giám sát thi công xây dựng-hoàn thiện công trình năng lượng (đường dây và trạm biến áp đến 500kV); Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị điện; Tư vấn hoạt động chuẩn bị sản xuất cho các nhà máy điện; Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép); Xây dựng, vận hành các công trình điện; Sản xuất và truyền tải, kinh doanh mua bán điện trong và ngoài nước; Khai thác lâm sản, khai thác mỏ; Phát triển và kinh doanh bất động sản, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp trong và ngoài nước; Xuất khẩu, nhập khẩu điện năng; Nhập khẩu nhiên liệu, nguyên liệu phục vụ sản xuất điện; Khai thác và sản xuất đá, cát, xi măng, gạch các loại, sắt thép; Giám sát thi công xây dựng - hoàn thiện công trình thủy điện.

Tình hình hoạt động:

Các dự án do EVN International đầu tư và chuẩn bị đầu tư:

* Các dự án tại Vương quốc Campuchia:

(i) Dự án thủy điện Hạ Sê San 2 (tỉnh Stung Treng - Vương quốc Campuchia): Công suất: 400MW; Điện lượng trung bình năm: 1.998,4 triệu kWh.

(ii) Dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5 (biên giới Campuchia và Việt Nam): Công suất: 90MW; Điện lượng trung bình năm: 485,0 triệu kWh.

(iii) Dự án thủy điện SeKong: Tại tỉnh Stung Treng - Vương quốc Campuchia; Công suất dự kiến khoảng 150MW, điện lượng trung bình năm: 690,7 triệu kWh.

* Các dự án tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào:

(i) Dự án thủy điện Nậm Mô 1: Công suất: 72MW; Điện lượng trung bình năm khoảng: 294,76 triệu kWh.

(ii) Xúc tiến tìm kiếm, nghiên cứu để đầu tư một số dự án khác.

* Dự án nhà điều hành sản xuất EVNI tại Đà Nẵng.

3. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của EVN International:

1/ Tập trung mọi nguồn lực để hoàn tất các thủ tục liên quan nhằm sớm khởi công dự án Hạ Sê San 2 và quản lý điều hành dự án theo đúng tiến độ.

2/ Các dự án Hạ Sê San 1/5, Se Kong (tại Campuchia) và Nam Mo 1 (tại Lào) trên cơ sở tình hình tài chính của Công ty và thị trường tiêu thụ điện, từng bước hoàn thành dự án đầu tư, tổ chức báo cáo, hoàn tất đàm phán hợp đồng mua bán điện, thu xếp vốn và khởi công dự án.

Dự kiến tiến độ triển khai các dự án:

 EVNINTERNATIONAL	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011	Ngày hiệu lực: 31/3/2012
		Trang: 5/19

1/ Đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 2 (400MW): (i) Việt Nam cấp phép đầu tư ra nước ngoài trong quý 1/2011 (Bộ KHĐT đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư); (ii) Đàm phán hợp đồng với phía Campuchia và Việt Nam kết thúc trong quý 2/2012; (iii) Campuchia cấp phép đầu tư trong quý 2/2012; (iv) Dự kiến khởi công công trình chính năm 2012; (v) Hoàn thành công trình cuối 2016, đầu 2017.

2/ Đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5 (96MW): (i) Dự kiến khởi công công trình chính cuối năm 2015; (ii) Vận hành thương mại cuối năm 2019, đầu năm 2020.

3/ Đối với dự án thủy điện SeKong (190MW) tại Campuchia, Nậm Mô 1 (70MW) tại Lào: (i) Dự kiến khởi công công trình chính cuối năm 2016; (ii) Vận hành thương mại cuối năm 2020, đầu năm 2021.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Chủ tịch HĐQT Công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Trong năm 2011, EVN International đã tập trung triển khai thực hiện các dự án đảm bảo kế hoạch và ưu tiên vào các mục tiêu chính như: (i) Đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 2: Hoàn thành đàm phán cơ bản các hợp đồng IA, LA, PPA với Tổ công tác liên Bộ của Chính phủ Campuchia, hiện Công ty đang tiếp tục đôn đốc phía Campuchia bố trí lịch để đàm phán kết thúc các hợp đồng trên và cấp phép đầu tư dự án trong quý 2 năm 2012; (ii) Tiếp tục làm việc với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo Chính phủ trình Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư; (iii) Hoàn thành đánh giá dự án đầu tư giai đoạn 1 của các dự án thủy điện SeKong, Nậm Mô 1 theo đúng yêu cầu; (iv) Các dự án khác được xúc tiến và triển khai thực hiện.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

EVN International đang đầu tư các dự án thủy điện tại Campuchia và Lào; các dự án vẫn đang trong quá trình đầu tư xây dựng, chưa hoàn thành đưa vào sử dụng nên chưa có doanh thu cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính.

Kết quả ĐTXD các dự án do EVNI làm chủ đầu tư năm 2011 như sau:

Kế hoạch: 62,124 tỷ đồng

Thực hiện: 38,646 tỷ đồng

Giải ngân: 31,692 tỷ đồng

Kết quả thực hiện so với kế hoạch: 62,2%

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

+ Đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 2, Công ty đã hoàn thành đàm phán cơ bản các hợp đồng IA, LA, PPA với Tổ công tác liên Bộ của Chính phủ Campuchia, hiện Công ty đang tiếp tục đôn đốc phía Campuchia bố trí lịch để đàm phán kết thúc các hợp đồng trên và cấp phép đầu tư dự án trong quý 2 năm 2012.

+ Dự án xây dựng nhà điều hành Công ty đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.

 EVNINTERNATIONAL	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011	Ngày hiệu lực: 31/3/2012
		Trang: 6/19

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai: Thực hiện theo kế hoạch năm và kế hoạch dài hạn do Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011:

Vốn bằng tiền

Trong đó:

	Đvt: VND
+ Tiền mặt	76.094.000
+ Tiền gửi Ngân hàng	1.560.234.849
+ Các khoản tương đương tiền	27.500.000.000
Tổng cộng	29.136.328.849

Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của các cổ đông: 366.771.459.148 VND

Tài sản cố định và khấu hao TSCĐ:

Đvt: VND

Loại tài sản	Nguyên giá đầu kỳ	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Phương tiện vận tải	4.018.999.927	1.685.244.735	2.333.755.192
Thiết bị văn phòng	1.331.813.630	1.093.072.393	281.169.809
Quyền sử dụng đất	77.055.000.000		38.136.000.000
Quyền sử dụng website	38.721.745	35.668.416	3.053.329
Tổng cộng	82.444.535.302	2.813.985.544	40.753.978.330

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi Ngân hàng: 10.635.928.520 VND

- Những thay đổi về vốn góp của cổ đông:

Trong năm 2011 vốn góp của cổ đông tăng 105.000 cổ phần so với tổng số vốn góp của cổ đông EVN International tại thời điểm 31/12/2010.

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 36.677.145 cổ phiếu phổ thông:

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại: Không

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: Đến 31/12/2011 EVN International có 36.572.145 cổ phiếu được tự do chuyển nhượng và 105.000 cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm theo Nghị định số 01/2010/NĐ-CP ngày 04/01/2010 của Chính phủ về chào bán cổ phần riêng lẻ.

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không

- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Không

 EVNINTERNATIONAL	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011	Ngày hiệu lực: 31 /3/2012
		Trang: 7/19

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1. Tình hình hoạt động

a/ Dự án thủy điện Hạ Sê San 2

- Bộ Kế hoạch & Đầu tư đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư sang Campuchia cho dự án thủy điện Hạ Sê San 2;

- Tham dự Hội nghị xúc tiến đầu tư lần thứ 2 vào Campuchia ngày 24/04/2011 do 2 Thủ tướng Campuchia và Việt Nam đồng chủ trì. Tại Hội nghị, hai bên đã ký Biên bản ghi nhớ (MOU) về việc phía Campuchia sẽ cấp phép đầu tư cho dự án thủy điện Hạ Sê San 2 trong năm 2011;

- Triển khai thủ tục đàm phán mua bán điện với phía Việt Nam, Công ty đã làm việc với EVN, EPTC và hoàn thành các nội dung: (i) Trách nhiệm đầu tư hệ thống đo đếm phía Việt Nam; (ii) Thỏa thuận hồ sơ thiết kế kỹ thuật hệ thống đo đếm điện năng NMTĐ Hạ Sê San 2 với EPTC; (iii) Thỏa thuận hồ sơ thiết kế hệ thống viễn thông và SCADA/EMS với A0. Và tiến hành đàm phán giá bán điện với EPTC và thống nhất được các nội dung như: (i) Kế hoạch đàm phán các thông số đầu vào phục vụ tính toán giá điện, kế hoạch đàm phán giá điện, kế hoạch đàm phán hợp đồng mua bán điện; (ii) Tổng vốn đầu tư thuần của dự án;

- Về đàm phán giá bán điện với phía Campuchia: Công ty đã đệ trình hồ sơ đề xuất từ tháng 02/2010 và tổ chức tiến hành đàm phán đến tháng 06/2011, qua tất cả 06 phiên đàm phán, vào ngày 29/06/2011, hai bên đã hoàn thành đàm phán giá bán điện và đã ký kết biên bản; theo đó các bên đã thống nhất về tổng mức đầu tư, lãi suất vốn vay, phí phát điện, giá bán điện cho dự án và ghi nhận kiến nghị 100% sản lượng điện của Nhà máy sẽ được bán cho Tổng công ty Điện lực Campuchia (Edc) của MIME;

- Về đàm phán các hợp đồng mua bán điện (PPA), hợp đồng phát triển (IA), hợp đồng cho thuê (LA) với Tổ công tác Campuchia: Trên cơ sở kết quả đàm phán giá bán điện, ngày 10/08/2011, EVN International tiếp tục đệ trình dự thảo các hợp đồng PPA, IA, LA và đơn đốc MIME tổ chức triển khai đàm phán các hợp đồng. Đến nay, hai bên đã tổ chức được 10 lần đàm phán và đã thống nhất các điều khoản của ba hợp đồng và đang chờ hợp phiên toàn thể với Tổ công tác Chính phủ để thống nhất lần cuối các phụ lục Hợp đồng để đi đến ký kết các hợp đồng trên.

- Làm việc và thống nhất với Royal Group các nội dung như: Điều lệ Công ty dự án, hợp đồng cổ đông và hình thức đấu thầu EPC. Hiện nay, Bộ Thương mại Campuchia đã cấp giấy chứng nhận thành lập Công ty TNHH thủy điện Campuchia-Việt Nam, Các nội dung còn lại như: chi phí phát triển dự án, kế hoạch năm 2012 cho dự án, tư vấn quản lý dự án vẫn đang được tiếp tục thảo luận.

- Về đấu thầu EPC & thu xếp vốn cho dự án: Trong năm 2011, EVN International đã làm việc với tổ chức bảo lãnh đầu tư đa phương (MIGA) để bảo lãnh phần vốn vay cho dự án và thông qua các nhà thầu xây lắp, thiết bị để làm việc với các ngân hàng phát triển Malaysia, Hàn Quốc, Trung Quốc và Séc về phần vốn vay của dự án để chuẩn bị

 EVNINTERNATIONAL	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011	Ngày hiệu lực: 31 /3/2012
		Trang: 8/19

phát hành hồ sơ mời thầu gói thầu EPC. Hiện nay, ngân hàng KB của Cộng hòa Séc đã gửi bản chào thu xếp vốn vay cho dự án;

- Liên quan đến các gói thầu tư vấn khảo sát, lập thiết kế các hạng mục công trình phụ trợ như đường vào công trường, đường vào thôn Phluck, Khu điều hành NMTĐ Hạ Sê San 2 tại Stung Treng, hiện nay các đơn vị Tư vấn đã hoàn thành TKKTTC và hoàn chỉnh HSMT để chuẩn bị lựa chọn nhà thầu sau khi được Chính phủ Campuchia cấp phép.

b/ Dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5

- Hoàn chỉnh các nội dung dự án đầu tư, báo cáo ảnh hưởng về rừng của dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5 và báo cáo EVN để tổng hợp báo cáo Bộ KHĐT xem xét, nội dung thực hiện phù hợp với kế hoạch đưa ra được ĐHCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-EVNI-ĐHCĐ ngày 21/04/2011;

- Hiện Công ty vẫn đang tiếp tục theo dõi để kịp giải trình các nội dung của dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5 liên quan đến việc Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư cho dự án. Trong khi chờ phía Việt Nam xem xét, Công ty đã làm việc và xin gia hạn MOU đến tháng 06/2012 và MIME cũng đã có văn bản đồng ý.

c/ Dự án thủy điện SeKong tại Campuchia

- Hoàn chỉnh hồ sơ dự án đầu tư giai đoạn 1 và lập báo cáo đánh giá tính khả thi của dự án;

- Tổ chức báo cáo Bộ Công nghiệp, Mỏ và Năng lượng Campuchia (MIME) về kết quả nghiên cứu tiền khả thi dự án và xin gia hạn MOU và được MIME chấp nhận gia hạn nghiên cứu dự án đến tháng 06/2012. Công ty đã làm việc với Công ty Tư vấn Xây Dựng Điện 4 để giãn tiến độ thực hiện giai đoạn 2 với phương án triển khai tối thiểu đủ số liệu báo cáo MIME trong năm 2012 nhằm mục đích xin gia hạn lần 2 đến tháng 06/2013 và tập trung vốn cho dự án Hạ Sê San 2. Hiện đơn vị tư vấn đang triển khai đo vẽ địa hình bản đồ 1/10.000;

- Về tìm kiếm, huy động vốn cho dự án: Trong năm Công ty cũng đã liên hệ và làm việc với các Nhà đầu tư trong và ngoài nước quan tâm tham gia góp vốn đầu tư dự án như Licogi 16, RusHydro Nga. Công ty cũng đã làm việc và ký biên bản làm việc với các đối tác này. Tuy nhiên, các đối tác này vẫn chưa có ý kiến chính thức về việc cùng tham gia nghiên cứu phát triển dự án.

d/ Dự án thủy điện Nậm Mô 1 tại Lào

- Hoàn chỉnh hồ sơ dự án đầu tư giai đoạn 1 và lập báo cáo đánh giá tính khả thi của dự án;

- Tổ chức báo cáo Bộ Kế hoạch & Đầu tư Lào, Cục Xúc tiến & Phát triển năng lượng Lào về kết quả nghiên cứu tiền khả thi dự án vào ngày 29/08/2011 và xin gia hạn MOU đến tháng 09/2012 để có thêm thời gian nghiên cứu và phía Lào đã xem xét gia hạn MOU đến tháng 03/2012. Hiện Công ty đang triển khai khảo sát đo vẽ địa hình bản

 EVNINTERNATIONAL	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011	Ngày hiệu lực: 31 /3/2012
		Trang: 9/19

đồ 1/10.000, khảo sát địa chất để có đủ số liệu báo cáo Bộ Năng lượng&Mỏ, Bộ KH&ĐT Lào trong tháng 03/2012 và tiếp tục xin gia hạn đến hết 2012.

e/ Dự án Nhà điều hành Công ty

- Hoàn thành lựa chọn nhà thầu lập phương án kiến-trúc, lập thiết kế bản vẽ thi công, chọn thầu và ký kết hợp đồng thi công xây dựng. Hiện công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng;

f/ Dự án Quy hoạch khai thác tiềm năng thủy điện, đầu nối lưới điện ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia

- Hoàn thành nhiệm vụ tư vấn quản lý dự án Quy hoạch đảm bảo theo yêu cầu và nhiệm vụ do EVN giao;

- Phối hợp với các đơn vị tư vấn lập quy hoạch báo cáo EVN, Vụ Năng lượng về kết quả nghiên cứu giai đoạn 1 quy hoạch phía Campuchia và bước 1 giai đoạn 2 quy hoạch phía Lào.

2.2 Các mục tiêu chưa đạt được và nguyên nhân

a/ Một số tồn tại

- Đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 2: (i) Đàm phán các hợp đồng PPA, IA, LA và thủ tục cấp phép đầu tư cho dự án vẫn chưa hoàn thành; (ii) Chưa thống nhất với Royal Group về chi phí phát triển dự án; (iii) Các cổ đông EVNI vẫn chưa góp đủ kế hoạch huy động vốn góp năm 2011 (chỉ đạt 0,82% kế hoạch).

- Đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5: (i) Bộ KH&ĐT chưa tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội chưa thông qua chủ trương đầu tư dự án; (ii) Thủ tục cắm mốc biên giới VT26 giữa tỉnh Gia Lai và Rattanakiri vẫn chưa xong, dẫn đến việc xác định ranh giới thu hồi đất của dự án là không xác định được.

b/ Nguyên nhân

- Đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 2:

+ Một là, do các cổ đông EVNI không góp vốn (chỉ đạt 0,82% nhu cầu vốn) nên ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án. Bên cạnh đó, vẫn chưa thống nhất được chi phí phát triển dự án với đối tác Royal Group nên EVNI đang trì hoãn tiến độ xin cấp phép đầu tư. Nếu đẩy nhanh tiến độ đàm phán, xin cấp phép sẽ dẫn đến khó khăn trong việc thực hiện các cam kết tài chính cũng như tiến độ thi công xây dựng theo yêu cầu của MIME. Điều này sẽ dẫn đến khả năng phía Campuchia thu hồi dự án;

+ Hai là, Bộ Công thương vẫn chưa có ý kiến chính thức liên quan đến việc bán 100% công suất nhà máy cho Edc.

- Đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5: Do dự án có các chỉ tiêu thuộc dự án, công trình quan trọng quốc gia phải trình Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư theo Nghị quyết 49/2010/QH12 ngày 19/06/2010 nên tiến độ triển khai hiện tạm dừng

 EVNINTERNATIONAL	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011	Ngày hiệu lực: 31/3/2012
		Trang: 10/19

để báo cáo EVN, Bộ KH&ĐT tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội xem xét, tuy nhiên hiện nay Bộ KH&ĐT vẫn chưa tổng hợp báo cáo Chính phủ.

2.3. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Đvt: đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2010	Thực hiện năm 2011	Ghi chú
I	Tổng doanh thu	5.373.263.645	62.465.992.156	
1	DT HĐ SXKD chính (điện/cơ khí/tư vấn thiết kế/BDS,...)	0	534.550.000	
2	DT HĐ tài chính	5.373.263.645	10.635.928.520	
3	DT khác (Thanh lý bất động sản)	0	51.295.513.636	
II	Tổng chi phí	5.372.718.087	51.734.840.491	
1	CP HĐ SXKD chính (điện/cơ khí/tư vấn thiết kế/BDS,...)	5.372.718.087	10.526.456.676	
2	CP HĐ tài chính	0	0	
3	CP khác	0	41.208.383.815	
III	Tổng LN trước thuế	545.558	10.731.151.665	
1	LN HĐ SXKD chính	-5.372.718.087	-9.991.906.676	
2	LN HĐ tài chính	5.373.263.645	10.635.928.520	
3	LN khác		10.087.129.821	
IV	Lợi nhuận sau thuế	545.558	7.642.364.165	

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

- Đã từng bước xây dựng được mối quan hệ hiểu biết lẫn nhau giữa Công ty với các Bộ ngành của Việt Nam-Lào-Campuchia, Đại sứ quán Việt Nam tại các nước, UBND các địa phương trong vùng dự án;

- Tiếp tục nghiên cứu mở rộng một số lĩnh vực kinh doanh Công ty có lợi thế tại các nước;

- Nghiên cứu, tìm kiếm các dự án mới phục vụ cho mục tiêu phát triển trung hạn và dài hạn của Công ty;

- Từng bước khẳng định thương hiệu Công ty trong khu vực

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Trên cơ sở định hướng, chiến lược đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua cho các giai đoạn 2010-2015, 2016-2020, trong đó ưu tiên đầu tư các dự án thủy điện Hạ Sê San 2, Hạ Sê San 1/Sê San 5, SeKong và Nậm Mô 1. Kế hoạch năm 2011, Ban

 EVNINTERNATIONAL	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011	Ngày hiệu lực: 31 /3/2012
		Trang: 11/19

giám đốc EVN International tiếp tục triển khai các giai đoạn tiếp theo của dự án trên, cụ thể như sau:

a/ Đối với dự án thủy điện Hạ Sê San 2:

- Chỉ đạo CVH đôn đốc các cổ đông liên quan đến việc thống nhất chi phí phát triển dự án thủy điện Hạ Sê San 2 để ghi vốn điều lệ;
- Tiếp tục làm việc với EVN, Bộ Công thương sớm có ý kiến liên quan đến phương án bán 100% công suất cho Tổng công ty Điện lực Campuchia (Edc);
- Tiếp tục hỗ trợ CVH hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư, ký kết các hợp đồng PPA, IA, LA và tiếp nhận Giấy chứng nhận đầu tư từ Chính phủ Hoàng Gia Campuchia cho dự án;
- Tiếp tục làm việc với các đối tác, các nhà đầu tư quan tâm góp vốn vào dự án và thu xếp nguồn vốn vay;
- Phối hợp với CVH báo cáo, trình Thủ tướng Chính phủ hai nước liên quan đến thủ tục xin cấp bảo lãnh vốn vay cho dự án thủy điện Hạ Sê San 2;
- Thực hiện tư vấn quản lý dự án với các nội dung:
- ✓ Đề xuất và thống nhất với CVH về dự toán chi phí quản lý dự án và ký hợp đồng tư vấn quản lý dự án;
- ✓ Xây dựng tiến độ góp vốn cho dự án trình HĐQT CVH phê duyệt và tiến hành góp 51% vốn tự có trên cơ sở kế hoạch được duyệt;
- ✓ Tổ chức lựa chọn nhà thầu EPC và quản lý công tác đấu thầu dự án thủy điện Hạ Sê San 2 sau khi EVNI ký hợp đồng làm tổng thầu tư vấn;
- ✓ Lập quy trình đền bù trình HĐQT CVH phê duyệt và tổ chức thực công tác đền bù, giải phóng mặt bằng khu vực dự án;
- ✓ Tư vấn hỗ trợ CVH chuẩn bị các thủ tục lựa chọn nhà thầu thi công rà phá bom mìn khu vực dự án và giám sát thi công;
- ✓ Tư vấn hỗ trợ CVH chuẩn bị các thủ tục lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng các hạng mục phục vụ khởi công công trình chính như đường vào công trường, khu nhà điều hành tại Stung Treng và triển khai giám sát thi công các hạng mục này;
- ✓ Tư vấn quản lý dự án đảm bảo phần đấu khởi công công trình chính sau khi thu xếp được nguồn vốn vay.

b/ Dự án thủy điện Hạ Sê San 1/Sê San 5

- Tiếp tục công tác báo cáo, giải trình với mục tiêu Quốc hội thông qua chủ trương đầu tư dự án nhằm triển khai dự án và đưa vào vận hành phù hợp với Tổng sơ đồ VII do Thủ tướng phê duyệt ngày 21/07/2011;
- Hoàn chỉnh và báo cáo kết quả nghiên cứu giai đoạn dự án đầu tư với phía Campuchia.

c/ Dự án thủy điện SeKong

- Hoàn thành khảo sát địa hình phục vụ lập dự án đầu tư;
- Hoàn thành đo vẽ bản đồ 1/10.000 bằng phương pháp ảnh hàng không;

- Hoàn thành công tác điều tra thiệt hại, lập khung chính sách bồi thường nhằm đánh giá chi tiết mức độ ảnh hưởng của dự án;
- Triển khai lập quy hoạch tổng thể tái định cư, tái định canh;
- Triển khai lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án;
- Lập báo cáo bước 1 giai đoạn 2 dự án đầu tư;
- Đi thực địa và tổ chức báo cáo MIME kết quả nghiên cứu bước 1 giai đoạn 2 giai đoạn dự án đầu tư và tiếp tục xin gia hạn nghiên cứu dự án đến tháng 06/2013 nhằm tập trung vốn cho dự án thủy điện Hạ Sê San 2;
- Tìm kiếm các nhà đầu tư tham gia góp vốn vào dự án.

d/ Dự án thủy điện Nậm Mô 1

- Hoàn thành Khảo sát địa hình, địa chất phục vụ lập dự án đầu tư-giai đoạn 2;
- Hoàn thành cơ bản công tác điều tra thiệt hại, lập khung chính sách bồi thường, tái định cư, tái định canh;
- Lập quy hoạch tổng thể tái định cư, tái định canh;
- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường;
- Lập dự án đầu tư - giai đoạn 2;
- Tổ chức báo cáo dự án lên các Bộ ngành Lào.

f/ Quản lý dự án Quy hoạch khai thác tiềm năng thủy điện, đầu nối lưới điện ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia

- Tiếp tục công tác tư vấn quản lý dự án quy hoạch khai thác tiềm năng thủy điện, đầu nối lưới điện ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia nhằm mục tiêu hoàn thành dự án trong năm 2012;

- Tổ chức giám sát công tác khảo sát địa hình, địa chất một số DA trong quy hoạch;
- Phối hợp với các đơn vị tư vấn lập quy hoạch báo cáo EVN, Bộ Công thương về kết quả nghiên cứu.

5. Các biện pháp thực hiện KH 2011:**1. Công tác quản lý, điều hành**

Báo cáo MIME có ý kiến chỉ đạo đối tác Royal Group tích cực làm việc với EVNI liên quan đến việc thống nhất chi phí phát triển dự án thủy điện Hạ Sê San 2;

Theo dõi lịch làm việc của EVN, Bộ Công thương đề báo cáo các vướng mắc, kiến nghị của dự án thủy điện Hạ Sê San 2 như vấn đề công suất bán, vay vốn, cơ chế chính sách riêng cho EVNI;

Tập trung mọi nguồn lực ưu tiên cho mục tiêu hỗ trợ CVH hoàn chỉnh các thủ tục đầu tư, ký kết các hợp đồng PPA, IA, LA và tiếp nhận Giấy chứng nhận đầu tư từ Chính phủ Hoàng Gia Campuchia cho dự án thủy điện Hạ Sê San 2;

Tiếp tục hoàn thiện công tác tổ chức bộ máy và nhân sự, chuẩn bị điều động, sắp xếp lại và tuyển dụng mới nhân sự tốt để đáp ứng yêu cầu quản lý các dự án của công

 EVNINTERNATIONAL	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011	Ngày hiệu lực: 31 /3/2012
		Trang: 13/19

ty, hoàn chỉnh quy chế trả lương gắn với hiệu quả công việc đảm nhiệm trên cơ sở công bằng, minh bạch;

Nghiên cứu, ban hành các quy chế khuyến khích người lao động trực tiếp làm việc thường xuyên cho các dự án tại Campuchia, Lào;

Đề xuất và phối hợp với Royal Group nghiên cứu cách thức quản trị Công ty TNHH Campuchia-Việt Nam một cách có hiệu quả trong việc quản lý dự án thủy điện Hạ Sê San 2;

Phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai các công việc trên cơ sở các mục tiêu đề ra và các Quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 của Công ty, đảm bảo các công việc được kiểm soát và hoàn thành đúng kế hoạch;

Tổ chức giám sát và phối hợp với các đơn vị tư vấn trong việc triển khai khảo sát, lập dự án đầu tư dự án thủy điện SeKong, Nậm Mô 1.

2. Công tác huy động vốn

Tiếp tục phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện các dự án và theo định hướng phát triển công ty. Đôn đốc các cổ đông pháp nhân góp vốn theo kế hoạch đã cam kết, đặc biệt là cổ đông EVN để tạo niềm tin cho các cổ đông khác tiếp tục góp vốn;

Chuẩn bị hồ sơ và làm việc với EVN, Chính phủ liên quan đến xin vay vốn và bảo lãnh vay vốn cho dự án thủy điện Hạ Sê San 2 đối với tỷ lệ 51% vốn góp của EVNI cho dự án;

Tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư, các đối tác quan tâm và cho phép góp vốn trực tiếp vào các dự án thủy điện SeKong tại Campuchia, Nậm Mô 1 tại Lào với tỷ lệ tối đa là 49%;

Lập danh sách rút ngắn các tổ hợp nhà thầu mong muốn tham gia gói thầu EPC mà có năng lực tài chính, có khả năng thu xếp tín dụng và tiếp tục làm việc với các nhà thầu này liên quan đến hạn mức tín dụng thu xếp được và các yêu cầu về thủ tục bảo lãnh;

Tiếp tục làm việc với các Tổ chức tín dụng để hoàn thành hợp đồng thu xếp vốn cho dự án thủy điện Hạ Sê San 2;

IV. Báo cáo tài chính

Kèm theo Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Công ty đã hạch toán trên khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản” một số chi phí như: lương, thuê nhà, công cụ dụng cụ và các chi phí phát sinh trong năm 2011 với tổng giá trị là: 10.449 triệu đồng. Đây là chi phí phát sinh do quá trình nghiên cứu, đầu tư các dự án (chi phí quản lý dự án). Theo Kiểm toán viên, chi phí này cần hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính tương ứng (*Báo cáo kiểm toán đính kèm*).

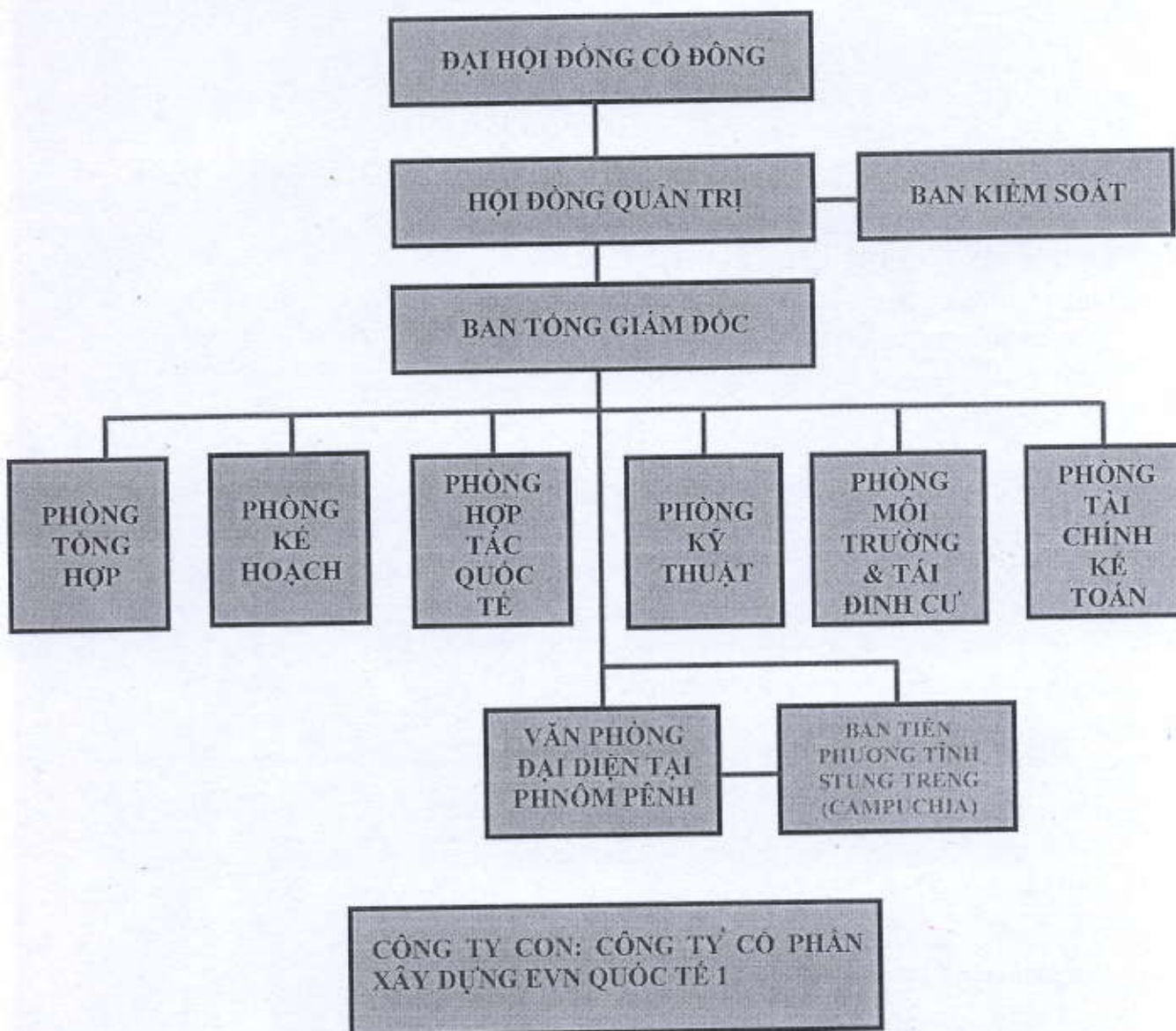
- Các nhận xét đặc biệt: Không

2. Kiểm toán nội bộ: Không

VI. Các công ty có liên quan: Không có

VII. Tổ chức và nhân sự

Cơ cấu tổ chức của công ty



Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành EVN International

- Ông Nguyễn Nam Thắng - Tổng Giám đốc

Sinh ngày: 01/03/1972

- Ông Trương Quang Minh - Phó Tổng Giám đốc

 EVNINTERNATIONAL	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011	Ngày hiệu lực: 31/3/2012 Trang: 15/19
---	---	--

Sinh ngày: 04/01/1971

Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm

Ngày 06/7/2011 Hội đồng quản trị thống nhất thông qua việc bổ nhiệm Ông Nguyễn Nam Thắng, Người đại diện 40% phần vốn của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Ủy viên HĐQT kiêm chức Tổng giám đốc EVN International thay Ông Nguyễn Đức Tuyền.

Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:

Tiền lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Tổng Giám đốc thực hiện theo các chế độ tiền lương của Nhà nước quy định, Quy chế Phân phối tiền lương và Quy chế thi đua khen thưởng do Hội đồng quản trị EVN International ban hành.

Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số CBCNV đến 31/12/2011 là 45 người

Chính sách đối với Người lao động (NLĐ):

Công ty căn cứ vào Quy chế Phân phối tiền lương do Hội đồng quản trị EVN International ban hành để thanh toán lương kịp thời, đảm bảo đời sống cho CBCNV Công ty;

Việc nâng lương hàng năm cho NLĐ, thực hiện theo chế độ hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của Công ty. Xét nâng lương, nâng bậc theo đúng nguyên tắc và trên cơ sở quy định tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ do Công ty ban hành;

Giải quyết đầy đủ chế độ, chính sách, quyền lợi theo quy định của Nhà nước cho NLĐ như: Đóng Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm Y tế..., luôn tạo mọi điều kiện để NLĐ trong Công ty hoàn thành nhiệm vụ theo hợp đồng lao động đã ký, học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề đáp ứng yêu cầu của công việc. Khuyến khích NLĐ tự học thêm ngoài giờ nâng cao trình độ chuyên môn. Đảm bảo ổn định thu nhập cho NLĐ;

Quan tâm đến thể thao, văn hoá để NLĐ có điều kiện rèn luyện sức khoẻ, nâng cao đời sống văn hoá tinh thần, tạo điều thuận lợi để NLĐ tham gia các phong trào thể thao, văn hoá do các đơn vị và Công ty tổ chức.

Phối hợp với BCH Công đoàn Công ty thực hiện các nhiệm vụ:

- Thực hiện Quy chế dân chủ trong Công ty;
- Xây dựng đời sống văn hoá cơ sở;
- Thực hiện công tác phòng chống tệ nạn xã hội;
- Thực hiện công tác dân số - KHHGĐ;
- Chăm sóc sức khoẻ NLĐ và thúc đẩy mạng lưới an toàn vệ sinh;
- Thực hiện có hiệu quả quỹ phúc lợi;

 EVNINTERNATIONAL	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011	Ngày hiệu lực: 31 /3/2012 Trang: 16/19
---	---	---

- Tạo lập quỹ xã hội để lo cho NLD nghèo, khó khăn.

Thay đổi thành viên HĐQT, Chủ tịch, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.

Ngày 06/7/2011, HĐQT thống bổ nhiệm ông Bùi Quang Hùng (đại diện 60% vốn của EVN) và ông Nguyễn Nam Thắng (đại diện 40% vốn của EVN) thay thế cho ông Nguyễn Đức Tuyên và ông Đào Hiếu.

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị, Chủ tịch và Ban kiểm soát:

Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Chủ tịch công ty

Hội đồng Quản trị gồm 05 thành viên:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Bùi Quang Hùng	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Nam Thắng	UV HĐQT kiêm TGD
3	Nguyễn Quang Huy	UV HĐQT độc lập
4	Phạm Văn Thành	UV HĐQT độc lập
5	Nguyễn Thị Ngọc Mai	UV HĐQT độc lập

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hoàng Hải	Trưởng ban độc lập
2	Nguyễn Đình Phước	Ủy viên độc lập
3	Đồng Quốc Cường	Ủy viên độc lập

Hoạt động của HĐQT

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh công ty, trừ những thẩm quyền thuộc Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định.

Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu.

 EVNINTERNATIONAL	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011	Ngày hiệu lực: 31/3/2012 Trang: 17/19
---	---	--

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Bùi Quang Hùng	Chủ tịch HĐQT	0	0
2	Nguyễn Nam Thắng	UV HĐQT kiêm TGD	1.000	0,003
3	Nguyễn Quang Huy	UV HĐQT độc lập	0	0
4	Phạm Văn Thành	UV HĐQT độc lập	0	0
5	Nguyễn Thị Ngọc Mai	UV HĐQT độc lập	0	0

Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

Không

Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên:

Không

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn đến 31/12/2011

2.1. Cổ đông góp vốn Nhà nước và cổ đông lớn

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn Nhà nước

Stt	CỔ ĐÔNG	SỐ ĐKSH	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	CỔ PHẦN	TỶ LỆ (%)
1	TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	0100100079	08/07/2010	Sở KHĐT Hà Nội	SỐ 18 TRẦN NGUYỄN HÂN, HOÀN KIẾM, HÀ NỘI	8.114.502	22,12
2	TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM	0102276173	21/09/2010	Sở KHĐT Hà Nội	TẦNG 8,9 - TÒA NHÀ VIỆN DẦU KHÍ - 173 TRUNG KÍNH - HÀ NỘI	2.880.000	7,85
3	TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM	0301266564	30/06/2010	Sở KHĐT TP.HCM	236 NAM KỶ KHỞI NGHĨA, QUẬN 3, TP.HCM	4.320.000	11,78
4	TẬP ĐOÀN VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI	0100109106		Sở KHĐT Hà Nội	SỐ 1 GIANG VĂN MINH, KIM MÃ, BA ĐÌNH, HÀ NỘI	1.440.000	3,93
5	TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	0300951119	30/12/2010	Sở KHĐT TP.HCM	35 TÔN ĐỨC THẮNG, P.BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP.HỒ CHÍ MINH	720.000	1,96
6	TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HÀ NỘI	0100101114	01/10/2010	Sở KHĐT Hà Nội	69 ĐINH TIẾN HOÀNG, HOÀN KIẾM, HÀ NỘI	720.000	1,96
7	TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC	0100100417	31/03/2010	Sở KHĐT Hà Nội	SỐ 20 TRẦN NGUYỄN HÂN, HOÀN KIẾM, HÀ NỘI	480.000	1,31
8	TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM	0300942001	07/04/2010	Sở KHĐT TP.HCM	72 HAI BÀ TRUNG, P.BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP.HCM	480.000	1,31
9	TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG	0400101394	18/06/2010	Sở KHĐT Đà Nẵng	393 TRUNG NỮ VƯƠNG, HẢI CHÂU, ĐÀ NẴNG	480.000	1,31

 EVNINTERNATIONAL	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011		Ngày hiệu lực: 31 /3/2012
			Trang: 18/19

10	CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG	0200340211	13/10/2010	Sở KHĐT Hải Phòng	SỐ 9 TRẦN HƯNG ĐẠO, HỒNG BANG, HẢI PHÒNG	240.000	0,65
11	CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC ĐỒNG NAI	3600432744	05/07/2011	Sở KHĐT Đồng Nai	SỐ 1 NGUYỄN ÁI QUỐC, BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI	270.000	0,74
12	CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC NINH BÌNH	2700277392	11/05/2010	Sở KHĐT Ninh Bình	KM SỐ 2, QUỐC LỘ 1A, P.ĐỒNG THÀNH, NINH BÌNH.	270.000	0,74
13	CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC ĐÀ NẴNG	0400549228	14/02/2011	Sở KHĐT Đà Nẵng	35 PHAN ĐÌNH PHÙNG, Q. HẢI CHÂU, ĐÀ NẴNG	270.000	0,74
TỔNG						20.684.502	56,40

Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn

Stt	CỔ ĐÔNG	SỐ ĐKSH	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	CỔ PHẦN	TỶ LỆ (%)
1	TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	0100100079	08/07/2010	Sở KHĐT Hà Nội	SỐ 18 TRẦN NGUYỄN HÂN, HOÀN KIẾM, HÀ NỘI	8.114.502	22,12
2	TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM	0102276173	21/09/2010	Sở KHĐT Hà Nội	TẦNG 8,9 - TÒA NHÀ VIỆN DẦU KHÍ - 173 TRUNG KÍNH - HÀ NỘI	2.880.000	7,85
3	TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM	0301266564	30/06/2010	Sở KHĐT TP.HCM	236 NAM KỶ KHÔI NGHĨA, QUẬN 3, TP.HCM	4.320.000	11,78
4	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH	0301412222	05/01/2011	Sở KHĐT TP.HCM	170 HAI BÀ TRUNG, P. ĐAKAO, QUẬN 1, TP.HỒ CHÍ MINH	3.780.000	10,31
5	TỔNG CÔNG TY CP XNK VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM	0100105616	27/01/2011	Sở KHĐT Hà Nội	TÒA NHÀ VINACONEX, 34 LẮNG HẠ, ĐỒNG ĐA, HÀ NỘI	2.400.000	6,54
6	CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN PHẢ LAI	0800296853	11/08/2010	Sở KHĐT Hải Dương	THÔN PHẠO SƠN, PHƯỜNG PHẢ LAI, TX.CHÍ LINH, HẢI DƯƠNG	7.080.000	19,30
TỔNG						28.574.502	77,90

2.2. Cổ đông góp vốn sáng lập Công ty

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông sáng lập

Stt	CỔ ĐÔNG	SỐ ĐKSH	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	CỔ PHẦN	TỶ LỆ (%)
1	TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	0100100079	08/07/2010	Sở KHĐT Hà Nội	SỐ 18 TRẦN NGUYỄN HÂN, HOÀN KIẾM, HÀ NỘI	8.114.502	22,12
2	TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM	0102276173	21/09/2010	Sở KHĐT Hà Nội	TẦNG 8,9 - TÒA NHÀ VIỆN DẦU KHÍ - 173 TRUNG KÍNH - HÀ NỘI	2.880.000	7,85
3	TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM	0301266564	30/06/2010	Sở KHĐT TP.HCM	236 NAM KỶ KHÔI NGHĨA, QUẬN 3, TP.HCM	4.320.000	11,78
4	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH	0301412222	05/01/2011	Sở KHĐT TP.HCM	170 HAI BÀ TRUNG, P. ĐAKAO, QUẬN 1, TP.HỒ CHÍ MINH	3.780.000	10,31
5	TỔNG CÔNG TY CP XNK VÀ XÂY DỰNG VIỆT NAM	0100105616	27/01/2011	Sở KHĐT Hà Nội	TÒA NHÀ VINACONEX, 34 LẮNG HẠ, ĐỒNG ĐA, HÀ NỘI	2.400.000	6,54
6	TẬP ĐOÀN VIÊN THÔNG QUÂN ĐỘI	0100109106		Sở KHĐT Hà Nội	SỐ 1 GIANG VĂN MINH, KIM MÃ, BA ĐÌNH, HÀ NỘI	1.440.000	3,93
7	TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	0300951119	30/12/2010	Sở KHĐT TP.HCM	35 TÔN ĐỨC THẮNG, P.BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP.HỒ CHÍ MINH	720.000	1,96

 EVNINTERNATIONAL	BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2011	Ngày hiệu lực: 31 /3/2012
		Trang: 19/19

8	TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HÀ NỘI	0100101114	01/10/2010	Sở KHĐT Hà Nội	69 ĐINH TIÊN HOÀNG, HOÀN KIẾM, HÀ NỘI	720.000	1,96
9	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẮC HÀ	0103002602	23/12/2009	Sở KHĐT Hà Nội	TÒA NHÀ RED RIVER 885 ĐƯỜNG HỒNG HẢ, P.CHƯƠNG DƯƠNG, Q.HOÀN KIẾM, HÀ NỘI	600.000	1,64
10	TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC	0100100417	31/03/2010	Sở KHĐT Hà Nội	SỐ 20 TRẦN NGUYỄN HẪN, HOÀN KIẾM, HÀ NỘI	480.000	1,31
11	TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM	0300942001	07/04/2010	Sở KHĐT TP.HCM	72 HAI BÀ TRUNG, P.BẾN NGHÉ, QUẬN 1, TP.HCM	480.000	1,31
12	TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG	0400101394	18/06/2010	Sở KHĐT Đà Nẵng	393 TRUNG NỮ VƯƠNG, HẢI CHÂU, ĐÀ NẴNG	480.000	1,31
13	CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG	0200340211	13/10/2010	Sở KHĐT Hải Phòng	SỐ 9 TRẦN HƯNG ĐẠO, HỒNG BÀNG, HẢI PHÒNG	240.000	0,65
14	CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC ĐỒNG NAI	3600432744	05/07/2010	Sở KHĐT Đồng Nai	SỐ 1 NGUYỄN ÁI QUỐC, BIÊN HÒA, ĐỒNG NAI	270.000	0,74
15	CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC NINH BÌNH	2700277392	11/05/2010	Sở KHĐT Ninh Bình	KM SỐ 2, QUỐC LỘ 1A, P.ĐÔNG THÀNH, NINH BÌNH	270.000	0,74
16	CÔNG TY TNHH MTV ĐIỆN LỰC ĐÀ NẴNG	0400549228	14/02/2011	Sở KHĐT Đà Nẵng	35 PHAN ĐÌNH PHÙNG, Q.HẢI CHÂU, ĐÀ NẴNG	270.000	0,74
17	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 2	4103008270	03/06/2009	Sở KHĐT TP.HCM	32 NGÔ THỜI NHIỆM, PHƯỜNG 7, QUẬN 3, TP.HCM	315.000	0,86
18	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 3	0301475102	25/07/2009	Sở KHĐT TP.HCM	32 NGÔ THỜI NHIỆM, PHƯỜNG 7, QUẬN 3, TP.HCM	315.000	0,86
TỔNG						28.094.502	76,60

2.3. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài đến 31/12/2011

Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn nước ngoài

Stt	CÓ ĐÔNG	SỐ ĐKSH	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ	CÓ PHẦN	TỶ LỆ (%)
1	Kao Vang Yeu	N0578723	04/03/2001	Mìn PhnomPenh	Lô số 91, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.	1.000	0,003

Công ty cổ phần EVN Quốc tế xin được báo cáo.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- HĐQT;
- Trang web Công ty;
- Lưu: TCKT, TH.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
TP. Tổng hợp



Liền Hồng Sơn